

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:15/2022/HSST

Ngày: 04/05/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Tấn Phước

2/ Ông Lê Việt Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư, thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu: Ông Tô Minh Phú– Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 03 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST –HS ngày 20 tháng 04 năm 2022 đối với bị cáo:

Lý Ngọc T, sinh ngày 05 tháng 05 năm 1998, tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu, Nơi cư trú tại: Ấp G, xã S, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn D và bà Nguyễn Thị K; chưa vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt.

Bị cáo được tại ngoại từ đầu. (Bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Lý Ngọc T: Bà Nguyễn Việt Q là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Trần Đức H và cộng sự (có mặt).

- Bị hại:

+ Ông Phạm Văn L (tên gọi khác: Phạm Văn Q), sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Phạm Văn C, sinh năm 1958 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03/04/2021, Bị cáo Lý Ngọc T đến nhà ông Phạm Văn L thuộc Ấp T, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu đòi tiền thuê đất, xảy ra cự cãi qua lại dẫn đến đánh nhau, T cầm chùm chìa khóa là hung khí nguy hiểm đánh vào người của ông L gây ra sẹo và nứt sọ với tỷ lệ 14%.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSHB ngày 02/03/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Lý Ngọc T về tội “ *Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lý Ngọc T về tội “ *Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Đề nghị:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Ngọc T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) chùm chìa khóa bao gồm:

+ 01 (một) chìa khóa xe Honda Sonic bằng kim loại màu trắng, có phần ốp nhựa màu đen ghi chữ Honda.

+ 01 (một) chìa khóa bằng kim loại trắng có chữ YOMAKA.

+ 01 (một) chìa khóa bằng kim loại màu trắng có chữ VIET-TIEP.

+ 01 (một) cái chuông bằng kim loại màu đỏ.

+ 01 (một) móc chìa khóa bằng kim loại màu đen có khoen tròn bằng kim loại màu đen.

+ 01 (một) tượng phật bồ tát bằng gỗ có sợi dây màu nâu.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lý Ngọc T: Bà Nguyễn Việt Q thống nhất với quan điểm về tội danh và Điều luật mà Viện kiểm sát đề xuất. Bị cáo Lý Ngọc T đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn yêu cầu xin cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, đề xuất với Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Lý Ngọc T được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện lao động, sửa chữa sai lầm, đồng thời, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Tại Tòa, bị cáo Lý Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; bị hại- Phạm Văn L yêu cầu Hội đồng xét xử cho bị cáo Lý Ngọc T được hưởng án treo.

Bị cáo Lý Ngọc T nói lời sau cùng với Hội đồng xét xử là xin được hưởng án treo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trong quá trình tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1] Lời khai nhận của bị cáo Lý Ngọc T trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 03/04/2021, sau khi bà Nguyễn Thị K kêu Lý Ngọc T (con bà K) đi gặp ông Phạm Văn L đòi tiền thuê đất, T đến nhà của ông L, thuộc Ấp T, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, đòi tiền thuê đất là 14 gạ lúa, nhưng ông L chỉ đồng ý trả 10 gạ lúa thì Lý Ngọc T và ông Phạm Văn L xảy ra cự cãi qua lại dẫn đến đánh nhau. Lý Ngọc T cầm chùm chìa khóa trong bàn tay đánh vào người ông L, còn ông L thì cầm ca nhựa đánh lại, thấy đánh nhau nên ông Phạm Văn C là cha của ông L vào can ngăn thì bị T đánh, ông L bị chảy máu ở trán và quỵ xuống nền nhà. Lúc này, bà Huỳnh Thị Đ ở gần nhà ông L đi qua nắm tay lôi T ra thì thấy trong tay T có cầm chùm chìa khóa, sau đó T điều khiển xe về nhà, còn ông L thì được đưa đi Bệnh viện điều trị.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 107, ngày 27 tháng 05 năm 2021 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Bạc Liêu xác định ông Phạm Văn L: 01 sẹo vùng trán tỷ lệ 06%, nứt sọ trán phải tỷ lệ 08%, cơ chế hình thành do vật tày tác động từ trước ra sau; 01 vết sây xát để lại vết biến đổi sắc tố da ở cánh tay phải tỷ lệ 01%, cơ chế hình thành là do vật tày tác động từ phải qua trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 14%.

Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 07, ngày 28 tháng 07 năm 2021, của Trung tâm pháp y Bạc Liêu xác định: Chùm chìa khóa có thể gây thương tích của ông Phạm Văn L. Nếu dùng tay tác động thì ít có khả năng gây ra vết thương vùng trán và nứt sọ trán phải.

Kết luận giám định số 4298, ngày 14 tháng 12 năm 2021, của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Chùm chìa khóa gửi giám định tác động lên cơ thể người gây thương tích là hung khí nguy hiểm.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Lý Ngọc T tại tòa phù hợp với tất cả các lời khai khác của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 03/04/2021, Bị cáo Lý

Ngọc T đến nhà ông Phạm Văn L thuộc Ấp T, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu đòi tiền thuê đất, xảy ra cự cãi qua lại dẫn đến đánh nhau, T cầm chùm chìa khóa là hung khí nguy hiểm đánh vào người của ông L gây ra sẹo và nứt sọ với tỷ lệ 14%. Do đó, hành vi của bị cáo Lý Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lý Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những thể hiện thái độ hung hăng, ý thức xem thường pháp luật và trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của ông Phạm Văn L, mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Khi phạm tội bị cáo Lý Ngọc T hoàn toàn tỉnh táo, đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo T đã gây ra, cần phải xử lý nghiêm mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo Lý Ngọc T, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn yêu cầu xin cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy bị cáo Lý Ngọc T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, ngoài ra, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt cho nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ sức răn đe, cải tạo bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo hòa nhập cộng đồng, nhận thức được sai phạm trong việc làm của mình, tích cực sửa chữa, rèn luyện, cải tạo trở thành một công dân có ích cho xã hội và cũng thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Lý Ngọc T được hưởng án treo. Ngoài ra, do bị cáo T có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lý Ngọc T và bị hại – ông Phạm Văn L đã tự thỏa thuận xong về phần trách nhiệm dân sự, cụ thể: Bị cáo Lý Ngọc T đã bồi thường cho bị hại - ông Phạm Văn L số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng), ông L đã nhận đủ số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) mà bị cáo T đã bồi thường. Tại Tòa, ông L không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, công an có thu giữ 01(một) chùm chìa khóa bao gồm:

+ 01 (một) chìa khóa xe Honda Sonic bằng kim loại màu trắng, có phần ốp nhựa màu đen ghi chữ Honda.

+ 01 (một) chìa khóa bằng kim loại trắng có chữ YOMAKA.

+ 01 (một) chìa khóa bằng kim loại màu trắng có chữ VIET-TIEP.

+ 01 (một) cái chuông bằng kim loại màu đỏ.

+ 01 (một) móc chìa khóa bằng kim loại màu đen có khoen tròn bằng kim loại màu đen.

+ 01 (một) tượng phật bồ tát bằng gỗ có sợi dây màu nâu.

Xét thấy, chùm chìa khóa trên bị cáo dùng làm hung khí để gây thương tích cho bị hại, hiện nay, chùm chìa khóa trên đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với ông Phạm Văn C không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo T, Viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Từ những phân tích trên, đối với đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình; ý kiến của người bào chữa cho bị cáo T, ý kiến của bị cáo Lý Ngọc T và bị hại- ông Phạm Văn L là xin cho bị cáo T được hưởng án treo: Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lý Ngọc T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố bị cáo Lý Ngọc T phạm tội “ *Cố ý gây thương tích*”

2/- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Ngọc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 (ba) năm. Thời gian thử thách được tính kể từ ngày tuyên án (ngày 04 tháng 05 năm 2022).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) chùm chìa khóa bao gồm:

+ 01 (một) chìa khóa xe Honda Sonic bằng kim loại màu trắng, có phần ốp nhựa màu đen ghi chữ Honda.

- + 01 (một) chìa khóa bằng kim loại trắng có chữ YOMAKA.
- + 01 (một) chìa khóa bằng kim loại màu trắng có chữ VIET-TIEP.
- + 01 (một) cái chuông bằng kim loại màu đỏ.
- + 01 (một) móc chìa khóa bằng kim loại màu đen có khoen tròn bằng kim loại màu đen.
- + 01 (một) tượng phật bồ tát bằng gỗ có sợi dây màu nâu.

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/03/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu)

4/- Về án phí: Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lý Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAT Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình
- CQCSĐT – CA huyện Hòa Bình;
- THADS huyện Hòa Bình;
- Bị cáo, bị hại;
- Người CQL, NVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án

Phan Thị Mỹ Xuyên